

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT VINH PHÁT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT VINH PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VINH PHAT SERVICE AND PRODUCTION COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: VINH PHAT SER CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0107840403

3. Ngày thành lập: 11/05/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn 7, Xã Phú Cát, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0432323392

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
2.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
3.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
4.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
5.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
6.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
7.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý	4610
8.	Bán buôn thực phẩm	4632
9.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
10.	Vận tải hành khách đường sắt	4911
11.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
12.	Sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da	9523
13.	Sản xuất rượu vang	1102
14.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
15.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
16.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
17.	Khai thác thủy sản biển	0311
18.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
19.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
20.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo	4634

21.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
22.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
23.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
24.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động môi giới thương mại, sắp xếp có mục đích và bán ở mức nhỏ và trung bình, bao gồm cả thực hành chuyên môn, không kể môi giới bất động sản - Hoạt động môi giới bản quyền (sắp xếp cho việc mua, bán bản quyền) - Hoạt động đánh giá trừ bất động sản và bảo hiểm (cho đồ cổ, trang sức) - Tư vấn về nông học - Tư vấn về môi trường - Tư vấn về công nghệ khác - Hoạt động tư vấn khác trừ tư vấn kiến trúc, kỹ thuật và quản lý	7490
25.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
26.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
27.	Điều hành tua du lịch	7912
28.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
29.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
30.	Giáo dục mầm non	8510
31.	Bốc xếp hàng hóa	5224
32.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
33.	Chăn nuôi trâu, bò	0141
34.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
35.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
36.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
37.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
38.	Khai thác thủy sản nội địa	0312
39.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
40.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
41.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
42.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
43.	Phá dỡ	4311
44.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
45.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
46.	Đại lý du lịch	7911

47.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
48.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la	0142
49.	Chăn nuôi lợn	0145
50.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
51.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
52.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
53.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
54.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
55.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hoá chất khác sử dụng trong nông nghiệp - Bán buôn hoá chất khác - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh - Bán buôn cao su - Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt - Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4669
56.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
57.	Giáo dục nghề nghiệp	8532
58.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
59.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
60.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
61.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
62.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
63.	Chăn nuôi gia cầm	0146
64.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
65.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
66.	Xây dựng công trình công ích	4220
67.	Sản xuất đường	1072
68.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
69.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
70.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
71.	Sản xuất ca cao, sôcôla và mứt kẹo	1073
72.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
73.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
74.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
75.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
76.	Xây dựng nhà các loại	4100

77.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
78.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
79.	Bán buôn đồ uống	4633
80.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
81.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
82.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
83.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
84.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
85.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
86.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
87.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
88.	Cơ sở lưu trú khác	5590
89.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
90.	Cho thuê xe có động cơ	7710
91.	Chăn nuôi dê, cừu	0144
92.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
93.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
94.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
95.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
96.	Hoạt động thể thao khác	9319
97.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
98.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
99.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
100.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
101.	Bán buôn tổng hợp	4690(Chính)
102.	Sửa chữa đồ dùng cá nhân và gia đình khác	9529
103.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
104.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
105.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
106.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán trực tiếp hoặc chuyển phát theo địa chỉ; bán thông qua máy bán hàng tự động	4799
107.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
108.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
109.	Bán mô tô, xe máy	4541
110.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543

111.	Bán buôn gạo	4631
------	--------------	------

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Ho và tên: LÊ SỸ HẢI

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: 25/08/1977

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 171828409

Ngày cấp: 08/08/2008

Nơi cấp: Công an tỉnh Thanh Hoá

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 163 tổ 1 khu phố 6, Phường Bắc Sơn, Thị xã Bỉm Sơn, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 163 tổ 1 khu phố 6, Phường Bắc Sơn, Thị xã Bỉm Sơn, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Ho và tên: LÊ SỸ HẢI

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 25/08/1977

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 171828409

Ngày cấp: 08/08/2008

Nơi cấp: Công an tỉnh Thanh Hóa

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 163, tổ 1, khu phố 6, Phường Bắc Sơn, Thị xã Bắc Sơn, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: Số 163, tổ 1, khu phố 6, Phường Bắc Sơn, Thị xã Bim Sơn, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội